

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Hướng dẫn số 1555/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 15 tháng 8 năm 2024 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, trường THPT Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

II. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Nhân loại thời công nghệ 4.0 đang đòi hỏi nguồn nhân lực phù hợp để phát triển bền vững

- Đảng và nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học-công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Sở GD & ĐT Đắk Nông, chính quyền và đoàn thể địa phương. Sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan ban ngành trong hoạt động giáo dục học sinh nói riêng cũng như trong xây dựng môi trường giáo dục nói chung. Toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường tâm huyết với nghề và ý thức trách nhiệm cao, quyết tâm triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm củng cố, phát huy truyền thống và phát triển nhà trường.

1.2. Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường phải tích cực đổi mới về mọi mặt và triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn một số bất cập, chồng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao; chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, học sinh giỏi, chế độ, chính sách, phúc lợi dành cho cán bộ quản lý và nhân viên còn thấp.

- Thời kỳ hội nhập quốc tế đòi hỏi nhà trường phải giáo dục thế hệ học sinh trở thành những công dân năng động, sáng tạo, biết làm việc trong môi trường hội nhập, giỏi ngoại ngữ, thành thạo công nghệ thông tin, vững vàng về kỹ năng sống. Đồng thời, mặt trái của sự phát triển công nghệ thông tin và quá trình hội nhập kinh tế tác động không nhỏ đến sự phát triển của nhà trường.

- Sự đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đối với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh cũng là một thách thức đối với nhà trường trong việc giữ vững và nâng cao hơn nữa truyền thống và thành tích nhà trường đã đạt được.

- Đội ngũ giáo viên cần phải bồi dưỡng, tập huấn đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”, giáo viên kiêm nhiệm nhiều công việc, tham gia giảng dạy một số môn học và hoạt động giáo dục mới như giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương nên một số giáo viên gặp khó khăn trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho phép học sinh lựa chọn môn học và cụm chuyên đề học tập nên một số môn học sinh lựa chọn ít dẫn đến số tiết giảm, dạy nhiều khối lớp, nhiều hoạt động giáo dục dẫn đến giáo viên phải đảm nhận rất nhiều kế hoạch bài dạy là một trong những khó khăn, thách thức lớn cho giáo viên một số môn hiện nay.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Trường có 17 năm xây dựng và phát triển. Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh.

- Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; đồng thời đổi mới hiệu quả

phương pháp kiểm tra, đánh giá.

- Nhà trường chú trọng giáo dục toàn diện, vừa dạy chữ, vừa dạy người, dạy kỹ năng sống, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục pháp luật cho học sinh qua các giờ học văn hóa, các chuyên đề và các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường không ngừng tự học, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, 100% đạt chuẩn và 4,35% trên chuẩn.

- Trường bố trí phòng học 1 ca với 22 phòng học và đều được trang bị tivi để ứng dụng CNTT trong dạy học và giáo dục học sinh. Trường hiện có 1 phòng thực hành tin học, 1 phòng thư viện, có nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động tập thể

Về học sinh: Năm học 2024-2025, trường có 22 lớp với 1006 học sinh (tính đến ngày 24/9/2024); số lớp tăng 02 so với năm học 2023-2024; số học sinh tăng 74 em

, chia ra:

Lớp, học sinh	Khối 10	Khối 11	Khối 12	Tổng
Số lớp	08	08	06	22
Số học sinh	360	356	290	1006
Tỉ lệ HS/lớp	45	44,5	48,3	45,7

- Về đội ngũ Cán bộ quản lý - Giáo viên - Nhân viên:

* Cán bộ quản lý (CBQL):

- Tổng số CBQL: 03. Trong đó: Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02

- Tỷ lệ CBQL đạt trình độ chuẩn đào tạo đạt 100%, (01 đang học Thạc sĩ);

- Trình độ ngoại ngữ CBQL: CBQL có 02 B; 01 Cử nhân NN

* Giáo viên:

STT	Bộ môn	Tổng số GV	Số GV biên chế	Số GV HĐ, NĐ 111/NĐ-CP	Trình độ chuyên môn			Ghi chú
					Thạc sĩ	Đại học	Khác	
1	Toán	7	7		1	6		
2	Ngữ văn	6	6			6		
3	Tiếng Anh	5	5	1		6		
4	Vật lý	5	5			5		
5	Hóa học	3	3			3		

6	Sinh học	3	3			3		
7	Lịch sử	2	2	2		4		
8	Địa lý	2	2			2		
9	GDKT&PL	1	1			1		
10	Tin học	1	1			1		
11	Công nghệ	0	0			0		
12	GDTC	2	2	1		3		
13	GDQP&AN	1	1			1		
Tổng		38	38	4	1	42		

- Giáo viên trung học phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%, trên chuẩn đạt 2,56 % (Tiến sĩ: 0%, Thạc sĩ: 01/39 đạt 2,56%).

* Nhân viên:

Tổng số nhân viên: 05 (Nữ: 05). Trình độ: Đại học: 05 (100%),

Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên của trường THPT Lê Quý Đôn, số lượng Giáo viên thiếu 12 giáo viên

2.2. Điểm yếu

Năm đầu tiên thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 12 thực hiện theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 với nhiều thay đổi nên gặp nhiều khó khăn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh khi triển khai thực hiện.

Tuyển sinh đầu vào lớp 10 bằng hình thức xét tuyển kết quả học bạ 4 năm THCS chưa phản ánh đúng thực chất chất lượng đầu vào

Tuyển sinh đầu vào có chất lượng chưa cao. Kết quả học sinh tham gia khảo sát môn Ngữ văn có 67,22% dưới điểm 5; môn Toán có 77,22% dưới điểm 5.

- CSVC còn thiếu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập chưa có, các em phải học thể dục trong sân chính nhà trường, nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy học chung của nhà trường, nhà tập đa năng chưa phát huy hết chức năng nên khó khăn trong tổ chức dạy học thể dục, giáo dục quốc phòng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Kinh phí của nhà trường eo hẹp, các nguồn thu đóng góp bị hạn chế. Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của lãnh đạo trường có lúc chưa toàn diện. Chất lượng một số môn còn thấp. Tỷ lệ điểm trung bình môn đạt khá giỏi chưa cao.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp 10, 11, 12, trong đó tập trung chuẩn bị tốt cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm đầu

tiên theo Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho HS; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau trung học phổ thông.

Chú trọng thực hiện tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; duy trì và nâng cao công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý bảo đảm chất lượng thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên và CBQL.

Thực hiện hiệu quả công tác QLGD, quản trị nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng giáo dục

Tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục toàn diện, trang bị cho học sinh nhiều kỹ năng mềm, kỹ năng phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích và kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong thời đại công nghệ 4.0.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và công tác quản lý; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, trong công tác tuyển sinh lớp 10 và tổ chức thi tốt nghiệp THPT.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. MỤC TIÊU CHUNG

Trường THPT Lê Quý Đôn trở thành trường THPT có chất lượng ở Huyện Tuy Đức, một địa chỉ giáo dục có uy tín có chất lượng giáo dục, là nơi giáo dục những học sinh có đủ Phẩm chất, năng lực trở thành những con người có đủ Trí – đức-Mỹ, là nguồn lao động có nền tảng giáo dục nhằm phục vụ cho địa phương, giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên đỉnh cao của những ước mơ.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Gắn với thực hiện “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” trong đội ngũ, nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở đơn vị; kỷ cương, nề nếp, kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của nhà trường; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; mỗi Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm, tận tâm, yêu thương học sinh, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh, tác phong mẫu mực mô phạm; tích cực trong học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao mức đạt được trong chuẩn nghề nghiệp, chuẩn cán bộ quản lý; đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tất cả tình huống, hoàn cảnh.

2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, Chi bộ, của lãnh đạo đơn vị trong việc đưa các nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đi vào thực tiễn hoạt động của đơn vị

Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của đơn vị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự ổn định, phát triển của nhà trường; Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Cán bộ, đảng viên tại đơn vị.

2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực tự chủ, xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học..

2.4. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và Chương trình GDPT 2018

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm của học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống, tổ chức các hoạt động dạy học hướng đến việc phát triển năng lực học sinh.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ

Nâng cao chất lượng phụ đạo học sinh yếu, tổ chức phụ đạo kịp thời và đúng đối tượng giúp các em nắm kiến thức và kỹ năng cơ bản để theo kịp bài trên lớp, phối hợp hiệu quả với PHHS trong công tác giáo dục học sinh cá biệt, đặc biệt quan tâm chăm sóc học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.9. Phân luồng và định hướng nghề nghiệp

Thực hiện đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học phổ thông; tổ chức tốt công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối lớp 12. Phối hợp chặt chẽ với các trường đào tạo, cao đẳng nghề, các trung tâm dạy nghề và các trường cao đẳng, đại học tổ chức tư vấn trực tiếp cho học sinh cuối cấp trong các đợt hướng nghiệp tại trường

2.10. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

2.11. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học

Nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; hệ thống cây xanh được chăm sóc tốt, thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống kém an toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực xung quanh trường.

Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh.

3. Các mục tiêu phấn đấu

3.1. Về kết quả giáo dục phẩm chất và phát triển năng lực cho học sinh

- Học sinh rèn luyện được các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Lễ phép với người lớn tuổi, biết kính trọng thầy cô, ông bà, cha mẹ...

- Học sinh rèn luyện được các năng lực chung, gồm: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực đặc thù, gồm: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ...

3.2. Về chất lượng hai mặt giáo dục đối với học sinh toàn trường

- Rèn luyện: Tốt: 80,0% trở lên (2023-2024: 78,5%); Khá: 17% trở lên (2023-2024: 18,80%); Đạt: 2,50% (2023-2024: 2,10%); Chưa đạt: dưới 0,5% (2023-

2024: 0,50%).

- Học lực: Tốt 5,50% trở lên (2023-2024: 5,40%); Khá 36% trở lên (2023-2024: 35,50%); Đạt: 47,00% (2022-2023: 46,90%); Chưa đạt: 11,5% (2023-2024: 12,20%).

- Tỷ lệ học sinh lên lớp 96% trở lên (2023-2024: 96,13%).

- Học sinh Xuất sắc: 0,01% (2023-2024: 00 - HS).

- Học sinh Giỏi toàn diện: 5,5% (2023-2024: 5,40%).

- 100% HS khối 12 đủ điều kiện thi TN.

- Học sinh tốt nghiệp THPT 2025: Phần đầu duy trì tỷ lệ 99,0% trở lên (duy trì bằng tỷ lệ chung của toàn tỉnh). Điểm trung bình bài thi bằng điểm trung bình bài thi của tỉnh trở lên.

- Học sinh đậu vào ĐH và CĐ 35% trở lên trên tổng số học sinh dự thi đăng ký xét tuyển ĐH, CĐ.

- Học sinh bỏ học dưới 1,0%.

- Học sinh ở lại lớp giảm còn dưới 4% (năm học 2019-2020 8,15%, 2020-2021 6,09%; 2021-2022 7,51%; 2022-2023: 2,18%; 2023-2024: 3,87%).

3.3. Về kết quả tham gia các kì thi, hội thi cấp tỉnh, khu vực

- Thi Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: có học sinh tham gia và đạt giải cấp tỉnh 8 giải (Ngữ văn: 1; Sử, Địa 02; Lý - Hóa - Sinh 03; Toán - Tin 01; Ngoại ngữ - TD QP 01) NH 2023-2024: có 3 giải Nhì (2 Sử, 1 Địa); có 4 giải Ba (Văn 2, Sử 1, Địa 1), 8 giải KK (1 Hóa, 1 Sinh, 2 Văn, 2 Địa, 1 Anh);

- Thi Olympic cấp tỉnh: ít nhất 15 học sinh đạt huy chương Olympic trong tỉnh (trong đó có HCV, Ngữ văn: 3 Sử Địa 04; Lý - Hóa - Sinh 05; Toán - Tin 02; Ngoại ngữ - TD QP 01. NH 2023-2024: 15 HC Vàng (1 Hóa; 2 Sinh, 3 Văn; 6 Sử, 2 Địa, 1 Anh), 14 HC Bạc (1 Toán, 1 Lí, 1 Hóa, 2 Sinh, 5 Văn, 2 Địa, 2 Anh), 10 Đồng (2 Toán, 1 Hóa, 1 Sinh, 1 Văn, 3 Sử, 2 Anh);

- Thi Olympic khu vực khối chuyên: Có 50% trở lên đạt huy chương (trong tổng số thí sinh dự thi) NH 2023-2024: 1 Bạc (1 Sử), 6 Đồng (2 Văn, 2 Sử, 2 Địa).

- Có tham gia cuộc thi KHKT (Lí - Hóa - Sinh 01, Ngữ văn 01, Sử - Địa - GDKTPL 01); Hùng biện Tiếng Anh đạt 3 giải có số (2023-2024: 2 Nhất, 1 Nhì, 2 Ba, 1 KK); Công viên Địa chất phần đầu có giải (2023-2024: 3 Ba, 3 KK); Có học sinh tham dự IOE phần đầu đạt 5 giải KK; Giải Toán qua internet (có HS tham dự vòng toàn quốc) và các cuộc thi khác do Sở GD&ĐT tổ chức và đạt giải.

- Có học sinh đạt 2 huy chương Hội thao QPAN cấp tỉnh.

- Các tổ chuyên môn có giáo viên tham gia thi GVCNG, GVDG cấp trường; có ít nhất 08 sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng hoặc SK Đạt cấp cơ sở trở lên.

3.4. Giúp đỡ học sinh chưa đạt về học lực

Giáo viên bộ môn mỗi lớp có phương pháp phân loại học sinh theo năng lực, lập danh sách học sinh Chưa đạt về học lực để có biện pháp giúp đỡ và giảng dạy phù hợp cũng như kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

GVCN phân công và hướng dẫn học sinh Tốt, Khá trong lớp kèm học sinh Chưa đạt về học lực (*có bảng phân công cụ thể lưu hồ sơ chủ nhiệm*), theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

3.5. Chuẩn bị kì thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12 năm 2025

Làm tốt công tác tư vấn chọn môn thi ngay từ đầu năm, phổ biến quy chế thi theo các văn bản chỉ đạo của Bộ và của Sở.

Tổ chức dạy học phân hóa đối với các môn học tổ hợp mà học sinh lựa chọn học tập và đăng ký thi TN THPT, xét tuyển Đại học - Cao đẳng, xét TN phù hợp với năng lực, nguyện vọng của học sinh với sự thống nhất của CMHS và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Cụ thể là:

- Cũng cố kiến thức đã học trong những năm học trước và trong học kỳ I, II cho học sinh các khối lớp.

- Cũng cố kiến thức, phát triển, nâng cao rèn kỹ năng làm bài, tiếp cận kiến thức thi THPT quốc gia cho học sinh khối 12.

- Tập trung dạy nâng cao ở lớp có nguyện vọng lấy kết quả thi để xét tuyển đại học, cao đẳng 2025.

Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện hồ sơ thi TN THPT của học sinh.

Tổ chức các đợt khảo sát chất lượng học sinh 12 trước kỳ thi TN THPT chính thức.

Nhà trường tổ chức quản lý chặt chẽ nề nếp phụ đạo ôn thi TN THPT, kiểm tra đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và kết quả học tập của học sinh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và hoạt động của các đoàn thể

1.1. Đối với đội ngũ giáo viên, Cán bộ quản lý

Nâng cao năng lực tự chủ cán bộ quản lý, năng lực xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và mục tiêu chất lượng giáo dục. Thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình; thực hiện đánh giá theo chuẩn; thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản trị trường học, tạo điều kiện cho thực hiện đổi mới hoạt động dạy học

và giáo dục.

Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch và lập danh sách đề cử giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về chuyên môn; cử CBQL và giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn thuộc các lĩnh vực khác do Sở GDĐT tổ chức, sau đó tổ chức tập huấn lại cho cán bộ, giáo viên trong trường theo đúng yêu cầu; xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên; xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng để hướng tới 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ Tin học và Anh văn theo chuẩn chức danh nghề nghiệp; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho giáo viên tham gia các lớp sau đại học.

Thực hiện có hiệu quả việc triển khai Chương trình GDPT 2018 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội. Tổ trưởng chuyên môn tăng cường quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, đánh giá kết quả học tập của học sinh, có kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học bộ môn, trao đổi góp ý chuyên môn sau khi dự giờ thăm lớp. Cập nhật kịp thời, công khai, phân tích kết quả học tập của học sinh giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp.

Tổ trưởng chuyên môn tích cực thanh kiểm tra chuyên môn thể hiện trong Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học của nhà trường, nghiêm túc góp ý và giúp đỡ thiết thực cho đồng nghiệp có thêm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy trên lớp, cũng như kịp thời uốn nắn sai sót trong việc thực hiện Quy chế chuyên môn.

Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn, công tác lưu trữ, công tác kiểm tra đánh giá học sinh và hoạt động giảng dạy.

Khuyến khích giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi, hoạt động dạy chuyên đề. Từng tổ chuyên môn tiến hành sưu tầm, hình thành dần “Ngân hàng đề thi trắc nghiệm” làm tư liệu giảng dạy cho từng thành viên.

1.2. Đối với các tổ chức, đoàn thể

a. Đoàn Thanh niên

Xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác chính trị tư tưởng năm học 2024 - 2025 đến toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong đơn vị. Phối hợp xây dựng chương trình hoạt động của các đội nhóm công tác nòng cốt nhằm đẩy mạnh hoạt động của Đoàn, đồng thời hỗ trợ cho nhà trường xây dựng Văn hóa học đường, Trường học Hạnh phúc, nền nếp học tập và sinh hoạt của HS được tốt hơn, bao gồm: nhóm kỹ năng sinh hoạt, đội thi đua khen thưởng, nhóm đội văn nghệ.

Phối hợp tổ chức thực hiện và tham gia các hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, sinh hoạt tập thể, phong trào thi đua, xây dựng văn hóa học đường... thông qua đó giáo dục HS ý thức học tập học tập tích cực, vui chơi lành mạnh, không ngừng phát huy năng lực cá nhân, bồi dưỡng nhân cách cho HS.

Hỗ trợ Đoàn trường thực hiện tốt phương hướng hoạt động của Đoàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn triển khai có hiệu quả các chương trình hành động để xây dựng Đoàn xuất sắc, nâng cao chất lượng và số lượng đoàn viên.

Kết hợp xây dựng đội ngũ đoàn viên ưu tú, tạo nguồn cho tổ chức Đảng.

b. Chi đoàn giáo viên

Phối hợp tổ chức các hoạt động lễ hội, hoạt động phong trào, hoạt động thi đua như TDTT, báo tường, cắm hoa, thao giảng... qua đó phát huy sở trường và nâng cao năng lực công tác cho đội ngũ giáo viên trẻ.

Hỗ trợ thực hiện tốt các phương hướng hoạt động chi đoàn; tạo điều kiện thuận lợi cho Chi đoàn tham gia các hoạt động phong trào và hoạt động xã hội do cấp lãnh đạo tổ chức.

Kết hợp xây dựng đội ngũ đoàn viên học sinh, giáo viên ưu tú, tạo nguồn cho tổ chức Đảng.

c. Công đoàn cơ sở

Tăng cường phối hợp Công đoàn thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhà giáo; nâng cao nhận thức về kỷ cương - tình thương - trách nhiệm ở mỗi Cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục phối hợp Công đoàn xây dựng các chương trình hành động trong năm; xây dựng các quy chế, quy định, các chế độ cho đội ngũ sư phạm; thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, các chế độ chính sách, hoạt động tương trợ, chăm lo cho đội ngũ.

Tạo điều kiện thuận lợi cho Công đoàn cùng tham gia quản lý tốt và có hiệu quả các nguồn lực của nhà trường, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí và việc thực hiện nhiệm vụ của công đoàn viên và người lao động.

Phối, kết hợp chặt chẽ với Công đoàn trong công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật đội ngũ sư phạm; nhận xét, đánh giá kết quả lao động của công chức, viên chức, nhắc nhở, xử lý các trường hợp công đoàn viên vi phạm các quy chế, quy định của ngành và đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Phối hợp với Công đoàn tổ chức thành công Hội nghị cán bộ công chức viên chức và người lao động; thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Nhóm giải pháp sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Thường xuyên tổ chức kiểm tra tình trạng CSVC và các điều kiện đảm bảo để thực hiện việc mua sắm sửa chữa các trang thiết bị dạy học giúp cho giáo viên thực hiện đổi mới hoạt động dạy học hiệu quả.

Trong đầu tư, mua sắm, sửa chữa CSVC, trang thiết bị dạy học phải gắn với sử dụng và kèm theo đó là công tác bồi dưỡng giáo viên để khai thác, sử dụng hiệu quả trang thiết bị và nhất là gắn với định hướng triển khai dạy học theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục.

Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa

và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra đánh giá đơn vị và đánh giá hoạt động sư phạm của nhà giáo theo chuẩn nghề nghiệp. Cũng cố hội đồng tự đánh giá. Tiếp tục thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. Đánh giá mức độ đạt theo từng tiêu chí.

3. Nhóm giải pháp đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng

Phát động thi đua vào đầu năm học trong toàn trường, tổ chức đăng ký thi đua đúng hạn, duyệt xét thi đua khách quan, công bằng, công khai, dân chủ.

Hoàn thiện các tiêu chí thi đua theo hướng cụ thể, rõ ràng, phù hợp với đặc điểm tình hình năm học; lượng hoá các tiêu chí để việc đánh giá được chính xác và khách quan, được tập thể nhất trí; có tác dụng động viên khuyến khích đội ngũ nâng cao hiệu quả công tác.

Khen thưởng giáo viên có những thành tích cụ thể và nổi bật đạt giải trong các cuộc thi dành cho giáo viên, hướng dẫn học sinh dự thi KHKT, đào tạo học sinh giỏi, đào tạo học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay, học sinh giỏi cấp các cấp, huấn luyện học sinh tham gia các giải đấu thể dục thể thao.

Các đoàn thể trong nhà trường cùng tham gia đánh giá thi đua trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh, giúp công tác thi đua chặt chẽ, chính xác.

4. Nhóm giải pháp Đẩy mạnh công tác xã hội hóa

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bằng các biện pháp:

Phối hợp chặt chẽ các cơ quan ban ngành địa phương trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS để thực hiện tốt hai môi trường: Gia đình - Nhà trường trong việc giáo dục học sinh về ý thức, động cơ, thái độ học tập; động viên khen thưởng học sinh khá, giỏi; cấp học bổng cho học sinh nghèo, hiếu học; hỗ trợ các hoạt động phong trào, thi đấu TDTT, thi học sinh giỏi. Ban Giám hiệu họp với Ban đại diện CMHS 2 tháng 1 lần để thống nhất các biện pháp phối hợp.

Có kế hoạch vận động tài trợ để cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục; trang bị thiết bị, đồ dùng dạy học; hỗ trợ công tác giáo dục của nhà trường.

5. Nhóm giải pháp Xây dựng cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường.

Chú tâm giữ gìn môi trường sư phạm: Xanh, sạch, đẹp và khang trang. Phối hợp với PHHS và lực lượng trật tự địa phương đảm bảo an ninh, an toàn trường.

Thực hiện đầy đủ các quy định về PCCC. Phối hợp với cơ quan chức năng

tập huấn cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về PCCC, thoát hiểm.

Thực hiện đầy đủ nội dung y tế học đường, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông sức khỏe. Phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng trong công tác khám sức khỏe học sinh và công tác giáo dục giới tính, sức khỏe vị thành niên, phòng chống dịch bệnh. Trang bị đầy đủ cho phòng y tế nhà trường theo quy định.

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa lớp 10, 11, 12

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học và các hoạt động giáo dục

Môn học bắt buộc và hoạt động giáo dục bắt buộc

chất (70 tiết); Giáo dục quốc phòng và an ninh (35 tiết).

- Chuyên đề học tập lựa chọn: Trong 3 cụm chuyên đề (105 tiết).
- Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (105 tiết); Giáo dục địa phương (35 tiết).

Môn học tự chọn

Trong 3 nhóm môn, gồm: Vật lí, Hóa học, Sinh học; Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật. Học sinh phải chọn 4 môn trong các môn học trên, trong đó mỗi môn 70 tiết.

Trên cơ sở vật chất, đội ngũ hiện có, ngoài những môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc nhà trường xây dựng 3 nhóm tổ hợp môn lựa chọn vừa đáp ứng nguyện vọng học tập, lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh.

+ Nhóm 1: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học và Các môn học bắt buộc, Các hoạt động giáo dục bắt buộc (2 lớp, 90 học sinh).

+ Nhóm 2: Hóa học, Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ công nghiệp và Các môn học bắt buộc, Các hoạt động giáo dục bắt buộc (2 lớp, 90 học sinh).

+ Nhóm 3: Sinh học, Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ nông nghiệp và Các môn học bắt buộc, Các hoạt động giáo dục bắt buộc (3 lớp, 135 học sinh)

3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT theo quy định của Bộ GDĐT lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông. Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả

thực hiện nhiệm vụ học tập.

Việc kiểm tra, đánh giá định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục¹¹. Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10, học sinh lớp 12 làm quen định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm tra các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Đối với học sinh chuyên đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT, nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh*, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô "*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*" Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về

đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định¹⁴, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn

Tổ/nhóm chuyên môn thực hiện đảm bảo việc đổi mới sinh hoạt:

- Theo hướng nghiên cứu bài học, nhận xét, rút kinh nghiệm (phát huy ở CT GDPT 2018);

- Đi sâu vào việc thảo luận các chuyên đề bám sát thực tế, gắn với việc giải quyết các khó khăn, hạn chế của tổ/nhóm như nâng cao chất lượng bộ môn/công tác chủ nhiệm/bồi dưỡng học sinh/phụ đạo...

- Góp ý tiết dạy/phản biện đề của đồng nghiệp trên tinh thần giúp đỡ tiến bộ và lấy đối tượng học sinh làm trung tâm.

- Tổ chuyên môn phải hoàn thiện các loại hồ sơ theo quy định của trường chuẩn sau khi kết thúc năm học 5/2025.

- Tổ trưởng thực hiện đảm bảo việc kiểm tra hồ sơ sổ sách 100% giáo viên trong tổ theo quy chế chuyên môn. Thực hiện việc sử dụng và quản lí giáo án điện tử.

- Từng giáo viên, bộ môn trong tổ đăng ký chỉ tiêu chất lượng giảng dạy hài hòa với chỉ tiêu chất lượng chung của nhà trường.

- Nhóm bộ môn Anh văn xây dựng kế hoạch và phát triển hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh dành cho học sinh.

Nhóm Giáo viên TD-GDQP phối hợp với Đoàn thanh niên duy trì hoạt động: Thể dục giữa giờ; CLB bóng đá, bóng chuyền, cầu lông..., tạo sân chơi cho các em học sinh.

- Thành lập CLB KHKT hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học;

5. Công tác quản lý chuyên môn

Xây dựng các kế hoạch, quy định, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ ngay từ đầu năm học, Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đúng biên chế năm học theo Quyết định 944/QĐ – UBND, ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Xây dựng bộ máy hoạt động: 05 tổ chuyên môn và Tổ văn phòng; bố trí việc làm đúng chuyên môn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng giáo viên; theo dõi, kiểm tra đánh giá, xếp loại thi đua, đề xuất khen thưởng đảm bảo chính xác, công bằng và khách quan.

Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục đúng chương trình giáo dục đã được quy định, đúng biên chế năm học. Tổ chức các hoạt động thao giảng dự giờ, kiểm tra đánh giá học sinh, thi chọn đội tuyển, bồi dưỡng học sinh giỏi, thi nghề phổ thông, viết sáng kiến, nghiên cứu KHSP ứng dụng, làm ĐDDH...; quản lý tốt việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng.

Khai thác và sử dụng tốt các chức năng trong phần mềm Vnedu.vn, tiếp tục khai thác phần mềm VNA E-Learning và các phần mềm ứng dụng khác.

Về quản lý chuyên môn: đa dạng các hình thức dự giờ kể cả dạy học chéo buổi. Các tổ duy trì sinh hoạt theo quy chế, góp ý, xây dựng giờ dạy chú trọng đến hiệu quả và sự thúc đẩy, tránh xê xoa cả nể, làm cho qua chuyện. Tổ chức các buổi sinh hoạt Tổ, thảo luận theo môn học để nghiên cứu, làm đồ dùng dạy học, Tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng cho từng bộ môn, viết sáng kiến kinh nghiệm...; tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn, lập Ban kiểm tra nội bộ trường học, kết hợp với các tổ kiểm tra định kỳ với đột xuất đối với giáo viên, tăng cường kiểm tra đột xuất. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hàng tháng, Tổ có trách nhiệm tổ chức và kiểm tra các tiết thao giảng hội giảng rải đều trong năm học. Thông qua việc dự giờ thăm lớp của giáo viên, tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn. Trong góp ý cần chú trọng về nội dung thúc đẩy và kết quả tiếp thu của học sinh; Tổ trưởng chuyên môn quản lý kế hoạch cá nhân, cam kết chất lượng giáo dục các thành viên của tổ, dựa vào đó để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đề ra giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành tốt công việc, chỉ tiêu được giao.

Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch để kịp thời đôn đốc, thúc đẩy và chấn chỉnh các hoạt động.

Hàng tháng Tổ trưởng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của Tổ và những đề xuất chuyên môn về BGH (ngày 25 hàng tháng).

Thực hiện bàn giao và cam kết chất lượng đến tất cả các Tổ CM, các giáo

viên.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT và chế độ báo cáo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, xây dựng cơ sở vật chất, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá xếp loại Cán bộ, giáo viên.

Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.

Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ Cán bộ, giáo viên.

2. Phó hiệu trưởng

a. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Tham mưu lập danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt tham gia bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục 2018.

Kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy các bộ môn;

Kiểm tra việc thực hiện các nội dung chuyên môn của các Tổ chuyên môn; kiểm tra việc đánh giá, cho điểm, xếp loại học sinh theo định kỳ; Kiểm tra việc thực hiện hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, giáo dục địa phương Chương trình giáo dục 2018; Báo cáo cho Hiệu trưởng những lĩnh vực mà mình phụ trách.

b. Phó Hiệu trưởng phụ trách kỷ luật học sinh, cơ sở vật chất

Kiểm tra việc xếp loại hạnh kiểm của học sinh; Kiểm tra việc thực hiện nội quy, Điều lệ nhà trường; việc quản lý, sử dụng, bảo quản các thiết bị dạy học; Kiểm tra hoạt động của các tổ bộ phận trong việc đảm bảo điều kiện phục vụ dạy học, Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động Ngoại khóa và phong trào. an toàn giao thông, an ninh trật tự - an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy. Báo cáo cho Hiệu trưởng những lĩnh vực mà mình phụ trách.

3. Tổ trưởng

Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên; Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học.

Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục; Xây dựng các chủ đề dạy

học và các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.

Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT. Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục...

Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Lãnh đạo trường về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

4. Giáo viên

Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu, vận động học sinh tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT.

Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường.

5. Nhân viên

Hoàn thành nhiệm vụ được giao, hỗ trợ hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường phục vụ tốt cho hoạt động dạy học.

Giải quyết thỏa đáng nhu cầu của người dân khi đến trường liên hệ công tác, giúp đỡ học sinh hoàn tất các thủ tục hồ sơ liên quan.

6. Kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học. Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Hiệu trưởng.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.

Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở GDĐT sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

Sử dụng các phần mềm, hệ thống email báo cáo về các phòng ban của Sở

GDDT.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường THPT Lê Quý Đôn, các tổ bộ môn, các bộ phận trong nhà trường căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện nhà trường. Giao cho các Phó hiệu trưởng triển khai thực hiện các mảng công tác được phân công phụ trách, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và báo cáo kết quả cho Hiệu trưởng trong các cuộc họp giao ban. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, cần báo cáo kịp thời để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế

Nơi nhận

- Phòng GDTrH-QLCL(B/c);
- Tổ chức đoàn thể(P/hợp);
- CB-GV NV (T/Hiện);
- Lưu VT,

